

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 24-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Đức Q, tên gọi khác: không có; sinh ngày 29/5/1996, tại Gia Lộc, Hải Dương. Nơi ĐKNKTT: khu dân cư C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: tổ B, khu F, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức P và bà Nguyễn Thị T; vợ: Trần Ngọc M và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27/12/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Dương Việt H; địa chỉ: tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người làm chứng:* anh Vũ Văn K; địa chỉ: tổ A, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người chứng kiến:*

Anh Lại Văn P1; địa chỉ: tổ B, khu G, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2022, Đỗ Đức Q đang ở nhà, thuộc tổ B, khu F, phường B, thành phố U thì nảy sinh ý định mua ma túy loại cần sa về để sử dụng, đồng thời

bán kiếm lời nên đã sử dụng ứng dụng Facebook liên hệ với một người đàn ông không quen biết, hỏi mua ma túy cần sa với giá 500.000 đồng. Ngày 25/12/2022, nhân viên giao hàng mang đến nhà giao cho Q 01 gói hàng bọc bằng túi nilon đen, Q trả cho nhân viên 530.000 đồng (gồm 30.000 đồng phí vận chuyển, 500.000 đồng mua ma túy). Q kiểm tra bên trong gói hàng thấy đúng là cần sa, lấy một ít ra sử dụng, số còn lại Q cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/12/2022 Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại của bạn là Dương Việt H (sinh năm 2004; trú tại tổ B, khu H, phường P, thành phố U) hỏi mua ma túy cần sa, Q đồng ý bán cho H 01 túi với giá 300.000 đồng rồi Q chia túi cần sa đã mua trước đó để bán cho H. Khoảng 15 phút sau, Hoàng cùng với bạn là Vũ Văn K (sinh năm 1993; trú tại tổ A, khu B, phường Y, thành phố U) đến, Q đi ra ngoài sân bán túi cần sa cho H với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H và K đến khu vực quán nước gần Trung tâm y tế thành phố U ngồi chơi thì bị tổ công tác của Công an thành phố U tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ: bên trong túi quần phía trước bên phải của H đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm, bên trong chứa thực vật khô (kí hiệu M1), H khai là ma túy loại cần sa mua của Q về để sử dụng. Ngoài ra Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0332.095.836 và số tiền 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Đức Q tại tổ B, khu F, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ: tại túi áo khoác phía ngoài bên phải (áo của Q để trên văng) 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong có chứa thực vật khô (kí hiệu M2); thu tại phòng ngủ của Q: 10 vỏ túi nilon, số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám gắn sim số 0372.684.457.

Tại bản kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 01/01/2023, của Phòng K1, Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại cần sa; khối lượng như sau: M1 1,273 gam và M2 0,463 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đỗ Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số: 18/CT- VKSUB ngày 08/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 08/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số 0372.684.457 và 10 túi nilon; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu xám; trả lại bị cáo 200.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Đức Q; trả lại cho anh Dương Việt H 200.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0332.095.836 tạm giữ của H, quá trình điều tra xác định là điện thoại H mượn của anh Vũ Văn H1 (sinh năm 1990; trú tại tổ A, khu H, phường P, thành phố U), Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H1, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, với Biên bản kiểm tra đối với Dương Việt H do Công an phường Q, thành phố U lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 27/12/2022, phù hợp với Biên bản khám xét đối với bị cáo Đỗ Đức Q do Công an phường B, thành phố U lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 27/12/2022 với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 27/12/2022, tại nhà của mình thuộc tổ B, khu F, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Đức Q là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi bán trái phép cho Dương Việt H 1,273 gam ma túy, loại cần sa với giá 300.000 đồng. Ngay sau khi H khai việc mua ma túy của Q để sử dụng thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U đã tiến hành khám xét nơi ở của Q và phát hiện Quân còn tàng trữ trái phép tại nhà 0,463 gam ma túy, loại Cần sa, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lời, coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

**Tình tiết tăng nặng:* không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: số ma túy Cần sa thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại iPhone màu xám cùng sim số 0372.684.457 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo (trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho H, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước) số tiền còn lại 200.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Đức Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Dương Việt H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0332.095.836 tạm giữ của H, quá trình điều tra xác định là điện thoại H mượn của anh Vũ Văn H1

(sinh năm 1990; trú tại tổ A, khu H, phường P, thành phố U), Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H1, nên không đề cập.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với Dương Việt H mua ma túy của bị cáo để sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] **Về án phí và quyền kháng cáo:** bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức Q phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Đức Q **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 08/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số 0372.684.457 và 10 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7)cm; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu xám; trả lại bị cáo 200.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Đức Q; trả lại cho anh Dương Việt H 200.000 đồng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận tài sản ngày 21/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông với Kho bạc Nhà nước thành phố U và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Đức Q phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SOẠN LẬP
THẨM PHÁN CHỦ HỌA PHÁP NIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị X – Nguyễn Thị Thương

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị D – Phan Tuấn Anh

Vũ Huy Hùng